

PHỤ LỤC

NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP

(Kèm theo Tờ trình số /TCT-HĐQT ngày tháng 04 năm 2017 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Viglacera – CTCP)

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera – CTCP (“**Tổng công ty**”) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 02/07/2014 đã được sửa đổi, bổ sung hai lần vào ngày 27/04/2016 và 12/09/2016.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và tình hình thực tế hoạt động của Tổng công ty, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) đã rà soát, xem xét điều chỉnh một số điều khoản trong Điều lệ Tổng công ty. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Tổng công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm e, điểm l, khoản 1, Điều 1. Giải thích từ ngữ như sau:

e) “Bộ luật dân sự” là Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015.

l) “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” và “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp và Điều 2 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính.

2. Sửa đổi khoản 3, khoản 4, Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần như sau:

3. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông hoặc phù hợp với các quy định pháp luật về chứng khoán có liên quan; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Tổng công ty.

4. Sau khi cổ phần được bán, Tổng công ty phải phát hành và trao chứng nhận cổ phiếu cho người mua. Tổng công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi vào sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Tổng công ty.

3. Sửa đổi Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông như sau:

Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty hoặc Cơ quan có thẩm quyền lưu ký chứng khoán theo Luật Chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông theo quy định của pháp luật.

4. Sửa đổi điểm e, điểm g, điểm h, khoản 2, Điều 12. Cổ đông và quyền của cổ đông như sau:

- e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- g) Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty theo quy định của pháp luật
- h) Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;

5. Sửa đổi khoản 2, điểm c, khoản 3, Điều 14. Đại hội đồng cổ đông như sau:

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

6. Sửa đổi khoản 2, Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông như sau:

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán. Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; mức cổ tức này được Đại hội đồng cổ đông thông qua căn cứ theo đề nghị của Hội đồng quản trị;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
- j) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- k) Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính;
- l) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- n) Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 4 Điều 37 của Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- o) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này, các quy chế khác của Tổng công ty và quy định của pháp luật;

7. Sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và chương trình họp như sau:

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 25 (hai mươi lăm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Tổng công ty;

8. Sửa đổi khoản 2, khoản 6, khoản 8 Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông như sau:

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa điểm được đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc công bố trên website của Tổng công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Điều lệ này và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Sửa đổi Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông như sau:

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc hoặc công bố trên website của Tổng công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông.

10. Sửa đổi khoản 1, Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức Tổng Giám đốc của Tổng công ty.

11. Sửa đổi câu đầu tiên của khoản 1, Điều 34. Ban kiểm soát như sau:

1. Tổng công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 163 và Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, bao gồm những quyền và nghĩa vụ sau đây:

12. Sửa đổi Khoản b của Điều 46. Trích lập các quỹ thành Khoản 2 như sau:

2. Hàng năm, Tổng công ty có thể trích lập các quỹ sau:

- Trích tối đa 30% lợi nhuận sau thuế vào quỹ đầu tư phát triển của Tổng công ty.
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong Tổng công ty theo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Tỷ lệ trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

HDQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Tổng công ty theo nội dung của Tờ trình này và ủy quyền cho HDQT sửa đổi nội dung về vốn điều lệ của Tổng công ty trong Điều lệ sau các đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2017.

Điều lệ sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày Tổng công ty hoàn thành thủ tục đăng ký, sửa đổi bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Xin trân trọng cảm ơn./.